

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**Số 13138/TCHQ-TXNK**

V/v triển khai Thông tư số  
126/2014/TT-BTC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2014*

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Ngày 28/8/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 126/2014/TT-BTC quy định một số thủ tục về kê khai, thu nộp thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Để hướng dẫn thực hiện ngày 26/9/2014 Bộ Tài chính đã có công văn số 13611/BTC-TCHQ hướng dẫn về trao đổi thông tin thu nộp thuế qua Kho bạc Nhà nước với cơ quan hải quan. Nay, Tổng cục Hải quan hướng dẫn bổ sung như sau:

1. Về hạch toán trừ nợ cho người nộp thuế sau khi nhận được thông tin thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên Công thanh toán điện tử hải quan do Tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước gửi:

Căn cứ thông tin thu NSNN do tổ chức tín dụng phối hợp thu, Kho bạc Nhà nước gửi đến Công thanh toán điện tử hải quan, cơ quan hải quan hạch toán:

Nợ TK 113 (chuyên thu, tạm thu, tiền phí, tiền lệ phí, tiền phạt  
vi phạm hành chính, tiền chậm nộp)

Có TK 314, TK315, TK318, TK319 (tương ứng)

Căn cứ Bảng kê giấy nộp tiền (báo có) do Kho bạc Nhà nước gửi, cơ quan hải quan hạch toán:

Nợ TK 333, 112 (tương ứng)

Có TK 113 (chuyên thu, tạm thu, tiền phí, tiền lệ phí, tiền phạt  
vi phạm hành chính, tiền chậm nộp)

2. Trường hợp thu hộ tiền thuế (quy định tại điểm b Điều 6 Thông tư 126/2014/TT-BTC):

Chi cục Hải quan nơi thu hộ thực hiện thu bằng biên lai thu tiền không in mệnh giá để thu tiền của người nộp thuế, fax biên lai thu tiền cho Chi cục Hải quan nơi nhờ thu hộ, lập phiếu chi tiền nộp Kho bạc Nhà nước và thực hiện hạch toán:

(1) Cơ quan thu hộ:

Căn cứ biên lai thu tiền mặt, hạch toán:

Nợ TK 111

Có TK 338

Lập phiếu chi tiền nộp Kho bạc Nhà nước (trả cơ quan nhờ thu hộ), hạch toán:

Nợ TK 338

Có TK 111

(2) Cơ quan nhờ thu hộ:

Căn cứ báo có của Kho bạc Nhà nước, hạch toán:

Nợ TK 333, TK 112

Có TK 314, TK 315, TK 318, TK319 (tương ứng)

**3. Về Quyết định chuyển nộp NSNN số thuế tạm thu theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 126/2014/TT-BTC ngày 28/8/2014 của Bộ Tài chính, thì:**  
*“Đối với số tiền thuế đã nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan hải quan tại Kho bạc Nhà nước, định kỳ hàng tháng sau khi khóa sổ kế toán, nếu quá 90 ngày kể từ ngày đã thực nộp thuế nhưng người nộp thuế chưa nộp hồ sơ thanh khoản thì cơ quan hải quan ban hành quyết định chuyển tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định”.*

Cơ quan hải quan căn cứ quy định nêu trên ra quyết định chuyển nộp ngân sách số tiền thuế tạm thu đã thu quá 90 ngày doanh nghiệp chưa nộp hồ sơ thanh khoản (*mẫu kèm theo*), bảng kê chi tiết (nếu có) và Giấy nộp tiền/ Ủy nhiệm chi thực hiện việc chuyển tiền thuế đã nộp từ tài khoản tiền gửi của cơ quan hải quan tại Kho bạc Nhà nước nộp vào NSNN.

Tổng cục Hải quan hướng dẫn để các đơn vị biết và chỉ đạo thống nhất việc thực hiện. Trong quá trình thực hiện phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Tổng cục Hải quan (Cục Thuế xuất nhập khẩu, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan) để được hướng dẫn kịp thời. *nh*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- KBNN (để p/h th.hiện);
- Các NHTM Phối hợp thu (p/h th.hiện);
- Lưu: VT, TXNK (3).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Dương Thái**

**Mẫu - Quyết định chuyển nộp ngân sách số thuế tạm thu đã thu quá 90 ngày chưa thanh khoản**

**TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN**  
**TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:...../QĐ- .....  
Ghi mã mẫu QĐ

....., ngày..... tháng..... năm 20...

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chuyển nộp ngân sách số thuế tạm thu đã thu quá 90 ngày chưa thanh khoản**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN HẢI QUAN BAN HÀNH .....**

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012; Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan số 42/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005; Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005; Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Luật thuế tiêu thụ đặc biệt.....; Luật thuế bảo vệ môi trường ..... và Nghị định, Thông tư quy định chi tiết thi hành các Luật này;

Căn cứ Thông tư số 126/2013/TT-BTC ngày 28/8/2014 của Bộ Tài chính quy định một số thủ tục về kê khai, thu nộp thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Trên cơ sở xem xét .....,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chuyển nộp Ngân sách Nhà nước đối với số tiền thuế tạm thu đã thu quá 90 ngày nhưng chưa thanh khoản, số tiền .....(1) vào ..... (2) tại Kho bạc Nhà nước..... (3)



**Điều 2. Tổng số tiền thuế chuyển nộp Ngân sách :**

Sắc thuế	Số tiền chuyển nộp	Chương	Tiểu mục
(1)	(2)	(3)	(4)
Thuế xuất nhập khẩu		Ghi theo Chương của Bộ chủ quản	1901/1902
Thuế tiêu thụ đặc biệt			1751/1752
Thuế bổ sung			(**)
Thuế bảo vệ môi trường			(***)
<b>Tổng cộng</b>			

Tổng số tiền thuế còn phải nộp bằng chữ: .....

(Chi tiết theo bảng kê đính kèm) (4)

**Điều 3.** Chi cục Hải quan (5)..... có trách nhiệm trích chuyển từ tài khoản tiền gửi của cơ quan Hải quan tại Kho Bạc Nhà nước (6)..... số tiền thuế tạm thu nêu tại Điều 2 quyết định này vào tài khoản (7) ..... tại Kho bạc Nhà nước (8)..... theo ủy quyền của Thủ trưởng đơn vị.

**Nơi nhận :**

- Tên người nộp thuế tạm thu;
- Cục HQ.....;
- .....
- Lưu: VT, đơn vị soạn thảo (...b).

**Thủ trưởng cơ quan HQ có thẩm quyền****Ghi chú:**

(1) Tổng số tiền trích chuyển

(2) (7) Tài khoản nộp NSNN tại đơn vị

(3) (6) (8) Kho bạc nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản thu NSNN.

(4) Trong trường hợp chuyển tiền thuế tạm thu đã nộp của nhiều tờ khai thì số tiền thuế trên quyết định là tổng số thuế được chuyển vào Ngân sách Nhà nước của các tờ khai (kèm theo bảng kê chi tiết số thuế tạm thu đã thu quá 90 ngày chưa thanh khoản của từng tờ khai và được đóng dấu treo đính kèm quyết định).

(5) Chi cục Hải quan nơi đơn vị có số tiền tạm thu quá 90 ngày chuyển nộp NSNN

(\*) : Nếu người nộp thuế đã nộp thiếu thuế và còn phải nộp bổ sung thuế ghi (+); Nếu người nộp thuế đã nộp thừa thuế và được hoàn ghi (-).

(\*\*): Tiểu mục thu thuế bổ sung:

1903 - Thuế nhập khẩu bổ sung (thuế tự vệ);

1951 - Thuế chống bán phá giá đối với hàng hóa NK vào VN;

1952 - Thuế chống trợ cấp đối với hàng hóa NK vào VN;

1953 - Thuế chống phân biệt đối xử đối với hàng hóa NK vào VN.

(\*\*\*) : Tiểu mục thu thuế bảo vệ môi trường:

2031 - Thu từ xăng nhập khẩu;

2032 - Thu từ nhiên liệu bay nhập khẩu;

2033 - Thu từ dầu Diesel nhập khẩu;

2034 - Thu từ dầu hỏa nhập khẩu;

2035 - Thu từ dầu mazut, dầu mỡ nhờn nhập khẩu;

2036 - Thu từ than đá nhập khẩu;

2037 - Thu từ dung dịch hydro, chloro, fluoro, carbon nhập khẩu;

2038 - Thu từ túi ni lông nhập khẩu;

2039 - Thu từ thuốc diệt cỏ nhập khẩu.

2049 - Thu từ các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu khác.